Ô. pin đưa web

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8121 /UBND V/v lập dự toán, bố trí kinh phí và thủ tục thanh, quyết toán, chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố	*Cần Giờ, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành quy định về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5035/UBND-VX ngày 11 tháng 10 năm 2023 Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện đánh giá, phân loại hàng quý theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 5439/UBND-KT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập dự toán, bố trí kinh phí và thủ tục thanh, quyết toán, chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động nghiên cứu và triển khai thực hiện Công văn số 5439/UBND-KT theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo nguồn và nhu cầu kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố 05 tháng cuối năm 2023 *(Phụ lục số 1 đính kèm)* và tổng hợp nhu cầu dự toán năm 2024 *(Phụ lục số 2 đính kèm)* gửi về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp; riêng các trường công lập thuộc huyện gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp. Thời gian thực hiện **trước ngày 08 tháng 11 năm 2023** để tổng hợp, báo cáo gửi Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

3. Kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước. Ngoài ra, để phục vụ công tác theo dõi, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện báo cáo số liệu chi tiết (*theo Phụ lục số 03 đính kèm)*.

4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo gửi Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng nội dung và thời gian quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Công văn số 5439/UBND-KT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- VP: CVP;
- Lưu: VT, TCKH-Hòa, Thg.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 5439/UBND-KT V/v lập dự toán, bố trí kinh phí và thủ tục thanh, quyết toán, chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2023*

Kính gửi:

- Các Sở, ban – ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận – huyện;
- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Hội có tính chất đặc thù và các cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố thuộc đối tượng chi thu nhập tăng thêm.

(Theo danh sách đính kèm)

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND quy định về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đề nghị của của Sở Tài chính tại Công văn số 7558/STC-HCSN ngày 30 tháng 10 năm 2023 về lập dự toán, bố trí kinh phí và thủ tục thanh, quyết toán, chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến như sau:

I. Về lập dự toán nhu cầu chi thu nhập tăng thêm:

1. Đối với 05 tháng cuối năm 2023:

Căn cứ số lượng đối tượng thực tế đang có mặt được cơ quan có thẩm quyền giao tại thời điểm ngày 01 tháng 8 năm 2023, các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi Thành phố quản lý và các cơ quan Trung ương xây dựng dự toán nhu cầu chi thu nhập tăng thêm theo hệ số và mức tiền cụ thể cho từng nhóm đối tượng theo quy định tại Điều 2 và điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND; trong đó, đối tượng chi thu nhập tăng thêm theo hệ số thì dự toán nhu cầu kinh phí được tính theo tiền lương ngạch bậc, chức vụ.

2. Từ năm 2024 đến hết thời gian thí điểm của Nghị quyết số 98/2023/QH15:

Tại thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, căn cứ số lượng đối tượng thực tế đang có mặt được cơ quan có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi Thành phố quản lý và các cơ quan Trung ương xây dựng dự toán nhu cầu chi thu nhập

tăng thêm theo hệ số và mức tiền cụ thể dự kiến cho từng nhóm đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND; trong đó, đối tượng chi thu nhập tăng thêm theo hệ số thì dự toán nhu cầu kinh phí được tính theo tiền lương ngạch bậc, chức vụ.

3. Biểu mẫu báo cáo: Thực hiện theo các *Phụ lục 01, 02, 03, 04, 05* đính kèm.

4. Thời hạn gửi báo cáo nhu cầu chi thu nhập tăng thêm của 5 tháng cuối năm 2023:

Đối với nhu cầu thực hiện 05 tháng cuối năm 2023, các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi Thành phố quản lý và các cơ quan Trung ương gửi báo cáo nhu cầu chi thu nhập tăng thêm của 05 tháng (từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2023) về Sở Tài chính chậm **nhất ngày 06 tháng 11 năm 2023** để Sở Tài chính xem xét cân đối nguồn trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung dự toán thực hiện theo quy định.

Quá thời hạn nêu trên Sở Tài chính chưa nhận được báo cáo của các cơ quan, đơn vị và các cơ quan Trung ương xem như không có nhu cầu bổ sung kinh phí năm 2023.

II. Về nguồn kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm:

1. Các cơ quan, đơn vị do Thành phố quản lý:

1.1. Đối với 05 tháng cuối năm 2023:

Chủ động rà soát, sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2023 và số trích lập nguồn thu được để lại theo chế độ quy định năm 2023 (sau khi đã thực hiện chi chính sách tăng lương theo lộ trình của Chính phủ hàng năm và chi chính sách tinh giản biên chế, chế độ thôi việc theo quy định hiện hành) để chi thu nhập tăng thêm theo quy định. Trường hợp nhu cầu kinh phí chi thu nhập tăng thêm còn thiếu so với nguồn hiện có, các đơn vị khẩn trương có văn bản gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung dự toán năm 2023 để thực hiện theo quy định.

1.2. Từ năm 2024 đến hết thời gian thí điểm của Nghị quyết số 98/2023/QH15:

1.2.1. Đối với đơn vị dự toán (trong đó bao gồm 16 quận):

Nguồn cải cách tiền lương thực hiện chi thu nhập tăng thêm tại các đơn vị gồm:

- Nguồn cải cách tiền lương của cơ quan, đơn vị từ năm trước chuyển sang.

- Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp theo quy định (không kể các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Nguồn cải cách tiền lương được trích lập từ nguồn thu được để lại hàng năm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Sau khi sử dụng hết các nguồn cải cách tiền lương nêu trên để thực hiện các chính sách tiền lương theo quy định của cấp thẩm quyền và chi thu nhập tăng thêm, trường hợp các đơn vị dự toán dự kiến nhu cầu kinh phí chi thu nhập tăng thêm còn thiếu so với nguồn hiện có (tức **nhu cầu** lớn hơn **nguồn**); các đơn vị tổng hợp nhu cầu gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán.

Trường hợp nguồn cải cách tiền lương được trích lập từ số thu trong năm (cộng với các nguồn cải cách tiền lương khác theo quy định) cao hơn nhu cầu thực hiện chi

lương tối thiểu theo lộ trình tăng lương của Chính phủ, nhu cầu thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chế độ thôi việc theo quy định hiện hành và nhu cầu chi thu nhập tăng thêm, phần chênh lệch thừa sẽ tiếp tục theo dõi để thực hiện theo quy định hiện hành.

1.2.2. Đối với các cấp ngân sách (ngân sách thành phố Thủ Đức; 05 huyện và các xã - thị trấn):

a) Nguồn cải cách tiền lương tại các cấp ngân sách gồm:

- Nguồn tăng thu ngân sách địa phương:

+ 70% tăng thu thực hiện so với dự toán được cấp thẩm quyền giao;

+ 50% tăng thu dự toán so với dự toán được cấp thẩm quyền giao.

- Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương còn dư năm trước chưa sử dụng hết chuyển sang;

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm đã được cấp thẩm quyền giao.

- Nguồn cải cách tiền lương được trích lập từ nguồn thu được để lại hàng năm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND:

Hàng năm, sau khi ngân sách thành phố Thủ Đức, các huyện và cấp xã đảm bảo đủ nguồn để thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định, sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để bố trí chi thu nhập tăng thêm theo quy định tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND.

Trường hợp đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương trích lập theo quy định nhưng dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm còn thiếu so với nguồn thực hiện (nhu cầu lớn hơn nguồn); ngân sách các cấp đề nghị ngân sách cấp trên bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Trường hợp sau khi cân đối sử dụng chi thu nhập tăng thêm, nguồn cải cách tiền lương của các cấp ngân sách vẫn còn thừa sẽ tiếp tục theo dõi để thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan Trung ương thuộc đối tượng chi thu nhập tăng thêm:

2.1. Đối với 05 tháng cuối năm 2023:

Các cơ quan Trung ương rà soát, có văn bản đề xuất dự toán nhu cầu chi thu nhập tăng thêm theo hướng dẫn tại Mục I, gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung dự toán năm 2023 để thực hiện theo quy định.

2.2. Từ năm 2024 đến hết thời gian thí điểm của Nghị quyết số 98/2023/QH15:

Vào thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, các cơ quan Trung ương rà soát, xây dựng dự toán nhu cầu chi thu nhập tăng thêm theo hướng dẫn tại điểm 2 Mục I, có văn bản gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán hàng năm để thực hiện theo quy định.

(*) Các cơ quan Trung ương thực hiện mở tài khoản dự toán chi thường xuyên tại Kho bạc Nhà nước để chi ngân sách theo hình thức rút dự toán từ Kho bạc Nhà nước.

III. Về thực hiện và quyết toán kinh phí chi thu nhập tăng thêm:

1. Thực hiện chi thu nhập tăng thêm:

Căn cứ kết quả đánh giá hiệu quả công việc của các nhóm đối tượng được hưởng chính sách thu nhập tăng thêm tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, đơn vị thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho các nhóm đối tượng bằng 100% mức chi của kết quả đánh giá.

Thời điểm thực hiện chi thu nhập tăng thêm do thủ trưởng đơn vị quyết định sau khi có kết quả đánh giá hiệu quả công việc theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Quyết toán kinh phí chi thu nhập tăng thêm:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quyết toán kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo thực tế phát sinh tại từng đơn vị trên cơ sở hệ số chi thu nhập tăng thêm, mức tiền cụ thể chi thu nhập tăng thêm căn cứ theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc thực tế.

Kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, để phục vụ công tác theo dõi, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định, các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo số liệu chi tiết theo *Phụ lục số 06, 07, 08, 09* đính kèm.

IV. Về áp dụng chi thu nhập tăng thêm cho người được ký kết hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ:

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi Thành phố quản lý được áp dụng Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND để chi thu nhập tăng thêm cho người được ký kết hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của đơn vị.

Về mức chi: Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi Thành phố quản lý quyết định mức chi cụ thể trên cơ sở tham khảo mức chi quy định cho các nhóm đối tượng tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và trên cơ sở xem xét, đánh giá khả năng nguồn kinh phí thực hiện của đơn vị.

Về nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật, không sử dụng ngân sách Thành phố (lưu ý không sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi cho nội dung này).

V. Tổ chức thực hiện:

1. Các cơ quan, đơn vị do Thành phố quản lý:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc xác định nguồn, nhu cầu thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho các nhóm đối tượng theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về nguồn và nhu cầu thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho các nhóm đối tượng gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

2. Các cơ quan Trung ương thuộc phạm vi áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm:

- Thực hiện rà soát các nhóm đối tượng chi thu nhập tăng thêm theo đúng quy định tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND để đảm bảo việc xây dựng dự toán và quyết toán chi thu nhập tăng thêm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về nhu cầu thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho các nhóm đối tượng gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND TP (để báo cáo);
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND TP;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (KT/Tran).

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

Danh sách các Hội có tính chất đặc thù và các cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố thuộc đối tượng chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

1. Các Hội có tính chất đặc thù thuộc phạm vi áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm:

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố.
- Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Thành phố.
- Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố.
- Liên minh Hợp tác xã Thành phố.
- Hội Chữ thập đỏ Thành phố.
- Hội Nhà báo Thành phố.
- Hội Chữ thập đỏ Thành phố; Hội Chữ thập đỏ thành phố Thủ Đức và Hội Chữ thập đỏ các quận, huyện.

2. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố thuộc phạm vi áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm:

- Sở Ngoại vụ Thành phố.
- Cục Thống kê Thành phố; Chi cục Thống kê thành phố Thủ Đức và Chi cục Thống kê các quận, huyện.
- Cục Quản lý thị trường Thành phố.
- Tòa án nhân dân Thành phố; Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Tòa án nhân dân các quận, huyện.
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Viện Kiểm sát nhân dân các quận, huyện.
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố; Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức và Chi cục thi hành án dân sự các quận, huyện.
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cục Thuế Thành phố và các Chi cục Thuế trực thuộc.
- Cục Hải quan Thành phố và các Chi cục Hải quan trực thuộc.
- Kho bạc Nhà nước Thành phố và Kho bạc Nhà nước thành phố Thủ Đức và Kho bạc Nhà nước các quận, huyện.
- Bảo hiểm xã hội Thành phố.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Tên đơn vị: .....

Phụ lục 01

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TĂNG THU NHẬP THEO NGHỊ QUYẾT 08/2023/NQ-HĐND

NĂM:.....

(Dùng cho đơn vị dự toán báo cáo Cơ quan chủ quản hoặc đơn vị trực thuộc UBNDTP, các Hội có tính chất đặc thù, các cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố gửi Sở Tài chính)

(Phục vụ công tác xây dựng dự toán)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đối tượng	Nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm										Nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị				Nguồn CCTL đề nghị ngân sách cấp
		Hệ số lương của nhóm đối tượng hưởng TNTT theo hệ số chi				Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ	Hệ số chi thu TNTT dự kiến	Mức chi tiền cụ thể dự kiến (nhóm đối tượng hưởng TNTT theo mức chi cụ thể)	Nhu cầu kinh phí			Tổng nguồn	Trong đó			
		Tổng hệ số lương	Trong đó						Tổng cộng	Nhóm chi theo hệ số	Nhóm chi theo mức chi cụ thể		Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại	
			Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung											
a	b	1=2+3+4	2	3	4	5=1xmức lương cơ sở	6	7	8=9+10	9=6x5xsố tháng	10=7xsố tháng	11=12+13+14	12	13	14	15=8-11
I	**Nhóm đối tượng hưởng TNTT theo hệ số**															
1	Nguyễn Văn A															
2	Nguyễn Văn B															
....	.....															
II	**Nhóm đối tượng hưởng TNTT theo mức chi cụ thể**															
1	Nguyễn Văn A															
2	Nguyễn Văn B															
....	.....															
	Tổng cộng															

*** Ghi chú:**

- Cột 5: Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ 1 tháng thực tế tại thời điểm lập dự toán
- Cột 6: Hệ số chi thu nhập tăng thêm dự kiến trong năm
- Cột 7: Mức chi tiền cụ thể thu nhập tăng thêm dự kiến trong năm
- Cột 12: Số liệu đã được tính toán đầy đủ theo quy định về trích lập, quản lý, sử dụng nguồn CCTL
- Cột 12,13,14: Chỉ thể hiện số tổng nguồn
- Cột 15: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm lớn hơn nguồn của đơn vị

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Phụ lục 02

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT 08/2023/NQ-HĐND
NĂM:.....

(Dùng cho Cơ quan chủ quản báo cáo Sở Tài chính - Phục vụ công tác xây dựng dự toán)

ĐVT: triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BC theo chỉ tiêu được duyệt năm	Số BC được hưởng thu nhập tăng thêm	Hệ số lương của nhóm đối tượng hưởng thu nhập tăng thêm theo hệ số chi				Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ năm	Hệ số chi thu TNTT dự kiến	Mức chi tiền cụ thể dự kiến (nhóm đối tượng hưởng TNTT theo mức chi cụ thể)	Dự toán nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị			Tổng	Nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị			Nguồn CCTL đề nghị ngân sách cấp
				Tổng hệ số lương tháng	Trong đó						Tổng cộng	Nhóm chi theo hệ số	Nhóm chi theo mức chi cụ thể		Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại	
					Hệ số lương	Hệ số phụ cấp												
						PC chức vụ	PC vượt khung											
1	*2*	*3*	*4*	*5=6+7+8*	*6*	*7*	*8*	*9=5xMLCSx số tháng*	*10*	*11*	*12=13+14*	*13=9x10*	*14=11xsố tháng*	*15=16+17+18*	*16*	*17*	*18*	*19=12-15*
I	**Nhóm đối tượng hưởng TNTT theo hệ số**																	
1	Nguyễn Văn A																	
2	Nguyễn Văn B																	
....	.....																	
II	**Nhóm đối tượng hưởng TNTT theo mức chi cụ thể**																	
1	Nguyễn Văn A																	
2	Nguyễn Văn B																	
....	.....																	
	Tổng cộng																	

Ghi chú: Báo cáo của cơ quan chủ quản gửi Sở Tài chính đính kèm báo cáo của đơn vị trực thuộc

- Cột 5: tổng hệ số lương, phụ cấp chức vụ, phụ cấp vượt khung của người hưởng thu nhập tăng thêm của đơn vị tại thời điểm lập dự toán
- Cột 10: Hệ số chi thu nhập tăng thêm dự kiến trong năm
- Cột 11: Mức chi tiền cụ thể thu nhập tăng thêm dự kiến trong năm
- Cột 16: Số liệu đã được tính toán đầy đủ theo quy định về trích lập, quản lý, sử dụng nguồn CCTL
- Cột 16,17,18: Chỉ thể hiện số tổng nguồn
- Cột 19: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm lớn hơn nguồn của đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN:.....

Phụ lục 03

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2023/NQ-HĐND - NĂM ...

(Mẫu, biểu áp dụng cho Ủy ban nhân dân quận - Phục vụ công tác xây dựng dự toán hàng năm)

Đvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP ~~CÓ THẨM~~ QUYỀN GIAO/PHÊ DUYỆT NĂM ...	Tổng số lượng ~~CB-~~CC,VC được hưởng TNTT	Tổng hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ (tháng) của biên chế hưởng TNTT	*Trong đó*			Số lượng người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ	Số lượng người được tuyển dụng vào làm việc theo chỉ tiêu biên chế được giao của Hội đặc thù	Dự toán nhu cầu chi TNTT năm hiện hành	Nhu cầu thực hiện chi TNTT của năm trước còn tồn (nếu có)	Nhu cầu thực hiện phần chênh lệch mức lương cơ sở năm hiện hành so với năm đầu thời kỳ ổn định NS	Nhu cầu thực hiện lộ trình tăng lương của Chính phủ năm hiện hành (nếu có)	Nhu cầu thực hiện chính sách tinh giản biên chế (nếu có) (bao gồm CS nghỉ hưu trước tuổi và hỗ trợ thêm của Thành phố), chế độ thôi việc	Nhu cầu chi chế độ thù lao đối với người nghỉ hưu giữ chức danh LĐ Hội đặc thù	Nguồn CCTL của đơn vị	*Trong đó*						Nhu cầu bổ sung từ nguồn CCTL NSTP
					Hệ số lương	*Hệ số phụ cấp*											Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	*Trong đó*		Nguồn 10% TK chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ số thu được để lại hàng năm	Nguồn khác (nếu có)	
						PC chức vụ	PC TNVK											*Nguồn ngân sách*	*Nguồn thu sự nghiệp*				
A	B																						
1	**SN giáo dục - đào tạo** *(chi tiết từng đơn vị)*																						
	- Giáo dục:																						
	...																						
	- Đào tạo:																						
	...																						
2	**SN Y tế**																						
	- Trung tâm Y tế																						
3	**Văn hóa thông tin**																						
	- Trung tâm văn hóa																						
	- Nhà thiếu nhi																						
	...																						
4	**Thể dục - thể thao**																						
	- Trung tâm TDTT																						
5	**Sự nghiệp khác**																						
	- Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình																						
	- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng																						
	- Ban Quản lý chợ ...																						
	...																						
6	**Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể**																						
a	Cấp quận, huyện																						
	- Quản lý nhà nước *(chi tiết từng đơn vị)*																						
	...																						
	- Đoàn thể																						
	...																						
b	Cấp phường, xã, thị trấn *(chi tiết từng PX-TT)*																						
	...																						

*** Lưu ý:**

- *Nêu chi tiết từng đơn vị sự nghiệp công lập và phòng ban, đoàn thể (kể cả các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo CTX và CĐT, đơn vị tự đảm bảo CTX).*
- *Đối với các phường thuộc UBND 16 quận, đề nghị các quận tách riêng nhu cầu theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể và quốc phòng.*

ỦY BAN NHÂN DÂN:.....

Phụ lục 04

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2023/NQ-HĐND - NĂM ...

(Mẫu, biểu áp dụng cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện - Phục vụ công tác xây dựng dự toán hàng năm)

Đvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO/PHÊ DUYỆT NĂM ...	Tổng số lượng CB-CC, VC được hưởng TNTT	Tổng hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ (tháng) của biên chế hưởng TNTT	*Trong đó*			Số lượng người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ	Số lượng người được tuyển dụng vào làm việc theo chỉ tiêu biên chế được giao của Hội đặc thù	Dự toán nhu cầu chi TNTT năm hiện hành	Nhu cầu thực hiện chi TNTT của năm trước còn tồn (nếu có)	Nhu cầu thực hiện phần chênh lệch mức lương cơ sở năm hiện hành so với năm đầu thời kỳ ổn định NS	Nhu cầu thực hiện lộ trình tăng lương của Chính phủ năm hiện hành (nếu có)	Nhu cầu thực hiện chính sách tinh giản biên chế (nếu có) (bao gồm CS nghỉ hưu trước tuổi và hỗ trợ thêm của Thành phố), chế độ thôi việc	Nhu cầu chi chế độ thù lao đối với người nghỉ hưu giữ chức danh LĐ Hội đặc thù	Nguồn CCTL của đơn vị	*Trong đó*								Nhu cầu bổ sung từ nguồn CCTL NSTP
					Hệ số lương	*Hệ số phụ cấp*											Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	*Trong đó*		Nguồn 10% TK chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ số thu được để lại hàng năm	Nguồn CCTL trích lập từ tăng thu TH/DT năm trước chuyển sang theo dõi trong năm	Nguồn CCTL trích lập từ tăng thu DT năm hiện hành so với DT năm đầu thời kỳ ổn định NS	Nguồn khác (nếu có)	
						PC chức vụ	PC TNVK											*Nguồn ngân sách*	*Nguồn thu sự nghiệp*						
A	B																								
I	**Nguồn CCTL thực tế tại ngân sách TP.Thủ Đức/Huyện**																								
II	**Nguồn CCTL thực tế tại đơn vị**																								
1	**SN giáo dục - đào tạo** *(chi tiết từng đơn vị)*																								
	- Giáo dục:																								
	...																								
	- Đào tạo:																								
	...																								
2	**SN Y tế**																								
	- Trung tâm Y tế																								
3	**Văn hóa thông tin**																								
	- Trung tâm văn hóa																								
	- Nhà thiếu nhi																								
	...																								
4	**Thể dục - thể thao**																								
	- Trung tâm TDTT																								
5	**Sự nghiệp khác**																								
	- Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình																								
	- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng																								
	- Ban Quản lý chợ ...																								
	...																								
6	**Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể**																								
a	Cấp quận, huyện																								
	- Quản lý nhà nước *(chi tiết từng đơn vị)*																								
	...																								
	- Đoàn thể																								
	...																								
b	Cấp phường, xã, thị trấn *(chi tiết từng PX-TT)*																								
	...																								

*** Lưu ý:**

+ Nêu chi tiết từng đơn vị sự nghiệp công lập và phòng ban, đoàn thể (kể cả các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo CTX và CĐT, đơn vị tự đảm bảo CTX).

ỦY BAN NHÂN DÂN:.....

Phụ lục 05

DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2023/NQ-HĐND - 05 THÁNG CUỐI NĂM 2023

(Mẫu biểu áp dụng cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện)

Đvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP CỐ THẨM QUYỀN GIAO/PHÊ DUYỆT NĂM 2023	Tổng số lượng ~~CB-CC, VC được~~ hưởng TNTT có mặt thực tế tại thời điểm ngày 01/8/2023	Tổng hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ (tháng) của biên chế hưởng TNTT	*Trong đó*			Số lượng người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ	Số lượng người được tuyển dụng vào làm việc theo chỉ tiêu biên chế được giao của Hội đặc thù	Dự toán nhu cầu chi TNTT 05 tháng cuối năm 2023
					Hệ số lương	*Hệ số phụ cấp*				
						PC chức vụ	PC thâm niên vượt khung			
A	*B*	*1*	*2*	*3=4+5+6*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9=3 * 1,8 trđ * 5 tháng * hệ số tối đa 0,8 + (7+8) * 5 tháng * mức chi tối đa 03 trđ/người/tháng*
1	**SN giáo dục - đào tạo** *(chi tiết từng đơn vị)*									
	- Giáo dục:									
	...									
	- Đào tạo:									
	...									
2	**SN Y tế**									
	- Trung tâm Y tế									
3	**Văn hóa thông tin**									
	- Trung tâm văn hóa									
	- Nhà thiếu nhi									
	...									
4	**Thể dục - thể thao**									
	- Trung tâm TDTT									
5	**Sự nghiệp khác**									
	- Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình									
	- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng									
	- Ban Quản lý chợ ...									
	...									
6	**Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể**									
a	Cấp quận, huyện									
	- Quản lý nhà nước *(chi tiết từng đơn vị)*									
	...									
	- Đoàn thể									
	...									
b	Cấp phường, xã, thị trấn *(chi tiết từng PX-TT)*									
	...									

*** Lưu ý:**

+ Tổng hệ số lương theo ngạch bậc, chức vụ, số lượng người có mặt thực tế được xác định theo bảng lương tháng 8/2023.

+ Nêu chi tiết từng đơn vị sự nghiệp công lập và phòng ban, đoàn thể (kể cả các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo CTX và CĐT, đơn vị tự đảm bảo CTX).

+ Đối với các phường thuộc UBND 16 quận, đề nghị các quận tách riêng nhu cầu theo từng lĩnh vực: quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể và quốc phòng.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
Tên đơn vị: .....

Phụ lục 06

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHI TĂNG THU NHẬP THEO NGHỊ QUYẾT 08/2023/NQ-HĐND
NĂM:.....

(Dùng cho đơn vị dự toán báo cáo Cơ quan chủ quản hoặc đơn vị trực thuộc UBNDTP, các Hội có tính chất đặc thù, các cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố gửi Sở Tài chính)
(Phục vụ công tác thuyết minh báo cáo quyết toán và báo cáo tình hình thực hiện chính sách)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đối tượng	Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm										Nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm	Trong đó:		Nguồn kinh phí còn dư chuyển năm sau
		Hệ số lương của nhóm đối tượng hưởng TNTT theo hệ số chi				Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ năm	Hệ số chi thu nhập tăng thêm	Mức chi tiền cụ thể (nhóm đối tượng hưởng TNTT theo mức chi cụ thể)	Nhu cầu kinh phí				Nguồn CCTL tại đơn vị (nguồn năm trước chuyển sang; 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại)	Nguồn CCTL ngân sách cấp trong năm	
		Tổng hệ số lương	Trong đó: Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung				Tổng cộng	Nhóm chi theo hệ số	Nhóm chi theo mức tiền cụ thể				
a	*b*	*1=2+3+4*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9=6x5*	*10=7xsố tháng*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=11-10*
A	**Nhóm đối tượng hưởng TNTT theo hệ số (I+II)**														
I	**Nhóm được hưởng TNTT đủ năm**														
1	Nguyễn Văn A														
2	Nguyễn Văn B														
II	**Nhóm được hưởng TNTT không đủ năm**														
1	Nguyễn Văn A														
2	Nguyễn Văn B														
B	**Nhóm đối tượng hưởng TNTT theo mức chi cụ thể (I+II)**														
I	**Nhóm được hưởng TNTT đủ năm**														
1	Nguyễn Văn A														
2	Nguyễn Văn B														
II	**Nhóm được hưởng TNTT không đủ năm**														
1	Nguyễn Văn A														
2	Nguyễn Văn B														
	Tổng cộng														

*** Ghi chú:**
- Cột 5: Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ là tiền lương đã bao gồm tăng lương theo lộ trình của Chính phủ trong năm
- Cột 6: Hệ số thu nhập tăng thêm theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc
- Cột 6: Mức chi tiền cụ thể thu nhập tăng thêm theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc
- Cột 11,12,13: Chỉ thể hiện số tổng nguồn

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Phụ lục 07

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT 08/2023/NQ-HĐND

NĂM:.....

(Dùng cho cơ quan chủ quản báo cáo Sở Tài chính)

(Phục vụ công tác thuyết minh báo cáo quyết toán và báo cáo tình hình thực hiện chính sách)

Đvt: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm trong năm của đơn vị	Nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị	Trong đó:		Nguồn kinh phí còn dư chuyển năm sau
				Nguồn CCTL tại đơn vị (nguồn năm trước chuyển sang; 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại)	**Nguồn CCTL ngân sách cấp trong năm**	
1	*2*	*3*	*4 = 5+6*	*5*	*6*	**7=4-3**
1	Đơn vị 1					
2	Đơn vị 2					
	Tổng					

Ghi chú: Báo cáo của cơ quan chủ quản gửi Sở Tài chính đính kèm báo cáo của đơn vị trực thuộc.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN:.....

Phụ lục 08

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2023/NQ-HĐND - NĂM ...

(Mẫu, biểu áp dụng cho Ủy ban nhân dân quận - Phục vụ công tác quản lý, sử dụng nguồn CCTL và quyết toán ngân sách hàng năm)

Đvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí chi từ nguồn CCTL của đơn vị	*Trong đó*	Nguồn dự toán kinh phí chi TNTT của đơn vị	*Trong đó*							Chênh lệch dự toán bố trí so với thực hiện								
			Kinh phí chi TNTT trong năm của đơn vị		Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	*Trong đó*		Nguồn 10% TK chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ số thu được để lại hàng năm	Nguồn khác (nếu có)	Nguồn CCTL NSTP bổ sung	Chênh lệch thừa	Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	*Trong đó*		Nguồn 10% TK chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ số thu được để lại hàng năm	Nguồn khác (nếu có)	Nguồn CCTL NSTP bổ sung	Chênh lệch thiếu
						Nguồn ngân sách	*Nguồn thu sự nghiệp*							*Nguồn ngân sách*	*Nguồn thu sự nghiệp*					
A	B																			
1	**SN giáo dục - đào tạo** *(chi tiết từng đơn vị)*																			
	- Giáo dục:																			
	...																			
	- Đào tạo:																			
	...																			
2	**SN Y tế**																			
	- Trung tâm Y tế																			
3	**Văn hóa thông tin**																			
	- Trung tâm văn hóa																			
	- Nhà thiếu nhi																			
	...																			
4	**Thể dục - thể thao**																			
	- Trung tâm TDTT																			
5	**Sự nghiệp khác**																			
	- Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình																			
	- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng																			
	- Ban Quản lý chợ ...																			
	...																			
6	**Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể**																			
a	Cấp quận, huyện																			
	- Quản lý nhà nước *(chi tiết từng đơn vị)*																			
	...																			
	- Đoàn thể																			
	...																			
b	Cấp phường, xã, thị trấn *(chi tiết từng PX-TT)*																			
	...																			

*** Lưu ý:**

+ Nêu chi tiết từng đơn vị sự nghiệp công lập và phòng ban, đoàn thể (kể cả các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo CTX và CĐT, đơn vị tự đảm bảo CTX).

+ Đối với các phường thuộc UBND 16 quận, đề nghị các quận tách riêng nhu cầu theo từng lĩnh vực: quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể và quốc phòng.

ỦY BAN NHÂN DÂN:.....

Phụ lục 09

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2023/NQ-HĐND - NĂM ...

(Mẫu, biểu áp dụng cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện - Phục vụ công tác quản lý, sử dụng nguồn CCTL và quyết toán ngân sách hàng năm)

Đvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí chi từ nguồn CCTL của đơn vị	*Trong đó*	Nguồn dự toán kinh phí chi TNTT của đơn vị	*Trong đó*										**Chênh lệch dự toán bố trí so với thực hiện**											
			Kinh phí chi TNTT trong năm của đơn vị		Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	*Trong đó*		Nguồn 10% TK chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ số thu được để lại hàng năm	Nguồn khác (nếu có)	Nguồn CCTL trích lập từ tăng thu DT năm hiện hành so với DT năm đầu thời kỳ ổn định NS	Nguồn CCTL trích lập từ tăng thu TH/DT năm trước chuyển sang theo dõi trong năm	Nguồn CCTL NS TP.TĐ, NS Huyện bổ sung	Nguồn CCTL NSTP bổ sung	**Chênh lệch thừa**	Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	*Trong đó*		Nguồn 10% TK chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ số thu được để lại hàng năm	Nguồn khác (nếu có)	Nguồn CCTL trích lập từ tăng thu DT năm hiện hành so với DT năm đầu thời kỳ ổn định NS	Nguồn CCTL trích lập từ tăng thu TH/DT năm trước chuyển sang theo dõi trong năm	Nguồn CCTL NS TP.TĐ, NS Huyện bổ sung	Nguồn CCTL NSTP bổ sung	**Chênh lệch thiếu**
						Nguồn ngân sách	*Nguồn thu sự nghiệp*										*Nguồn ngân sách*	*Nguồn thu sự nghiệp*								
A	B																									
1	**SN giáo dục - đào tạo** *(chi tiết từng đơn vị)*																									
	- Giáo dục:																									
	...																									
	- Đào tạo:																									
	...																									
2	**SN Y tế**																									
	- Trung tâm Y tế																									
3	**Văn hóa thông tin**																									
	- Trung tâm văn hóa																									
	- Nhà thiếu nhi																									
	...																									
4	**Thể dục - thể thao**																									
	- Trung tâm TDTT																									
5	**Sự nghiệp khác**																									
	- Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình																									
	- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng																									
	- Ban Quản lý chợ ...																									
	...																									
6	**Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể**																									
a	Cấp quận, huyện																									
	- Quản lý nhà nước *(chi tiết từng đơn vị)*																									
	...																									
	- Đoàn thể																									
	...																									
b	Cấp phường, xã, thị trấn *(chi tiết từng PX-TT)*																									
	...																									

*** Lưu ý:**

- Nếu chi tiết từng đơn vị sự nghiệp công lập và phòng ban, đoàn thể (kể cả các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo CTX và CĐT, đơn vị tự đảm bảo CTX).